FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	8,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	11.1%	-5.9%	-

DT thuần

2024

1,403 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 220
▼ 13.6%

LN gộp

2024

191 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 5.00
▲ 2.9%

LN thuần

2024

-19.4 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 111
▼ 121%

LN sau thuế

2024

43.9 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 64.1
▼ 59.3%

ROE

2024

2.5%

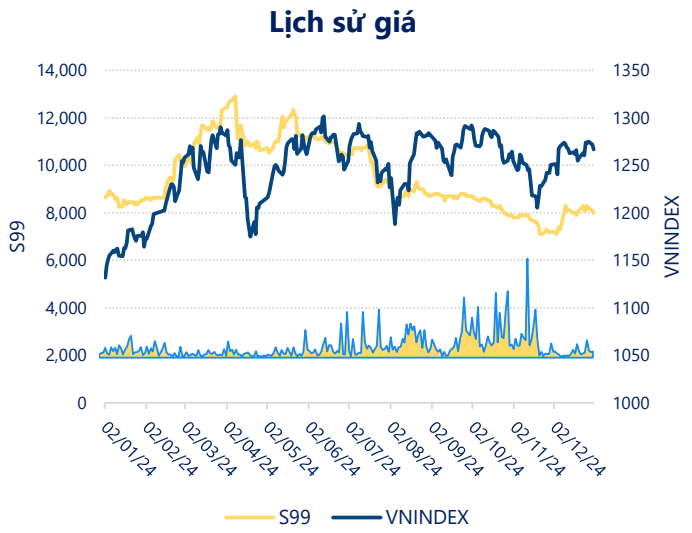
+/- YoY
▼ 3.7%

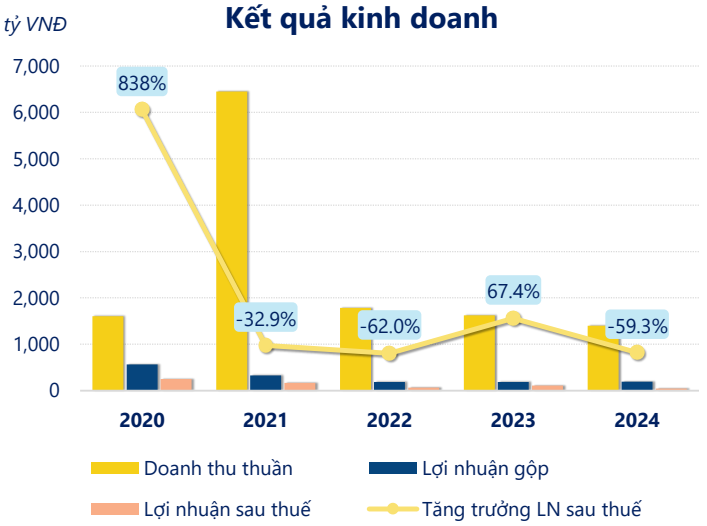
ROA

2024

0.9%

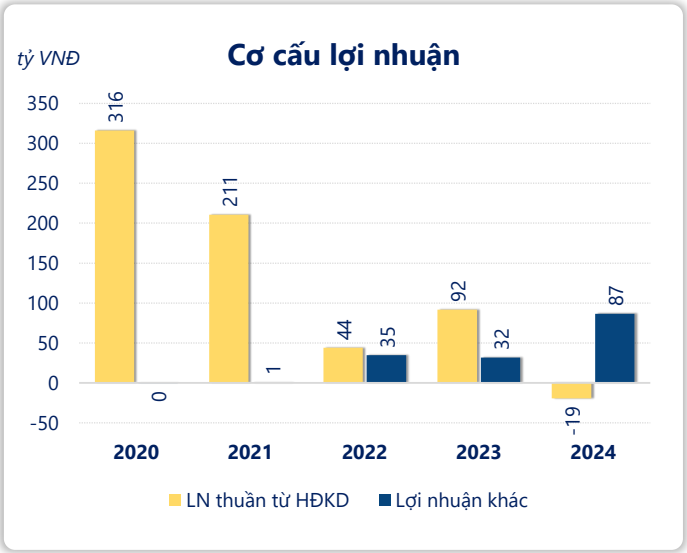
+/- YoY
▼ 1.4%

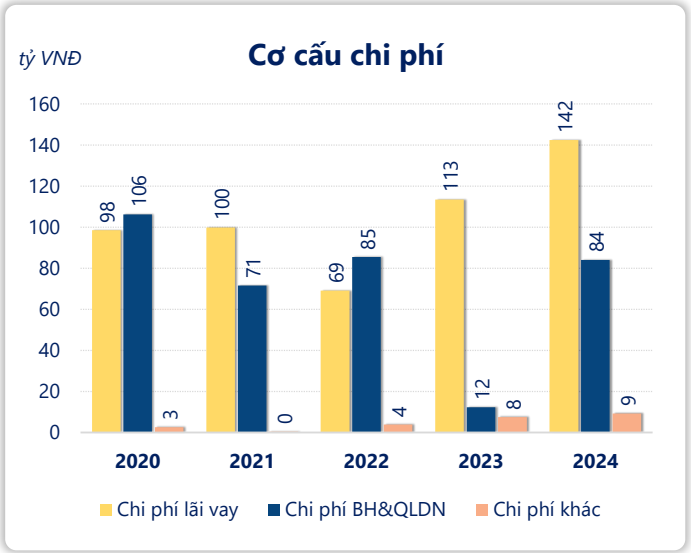




Kết quả kinh doanh **S99** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 13.6%** chỉ còn **1,403** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 59.3%** chỉ còn **43.91** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **2.48%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

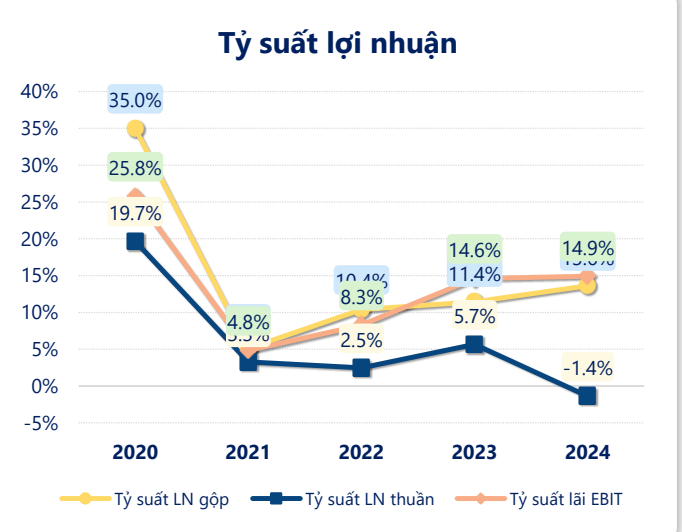


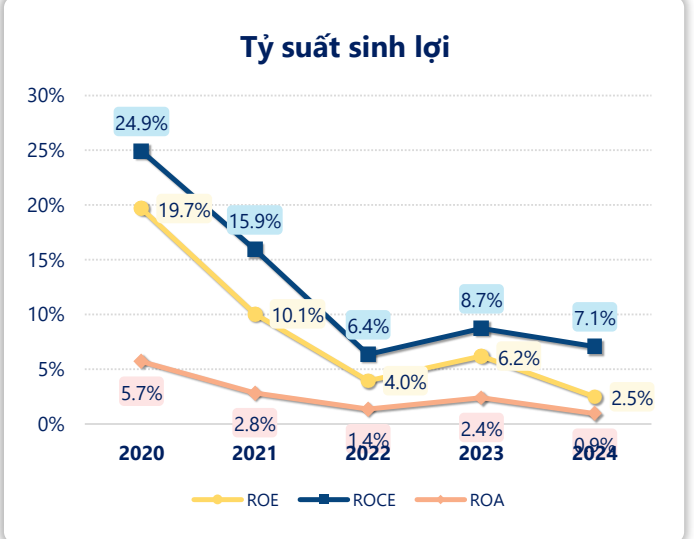


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **S99** năm **2024 giảm đi 111.3** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 19.45 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

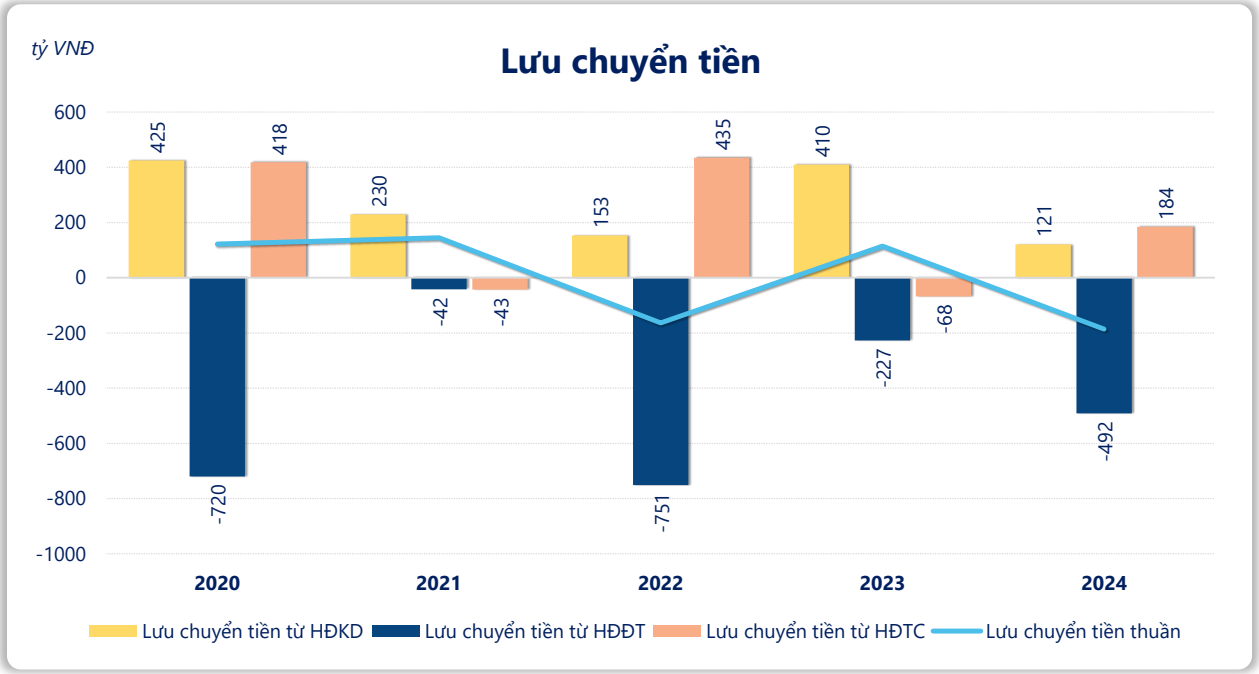
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **142.4** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **84.07** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **9.20** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của S99 năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **2.48%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**1,609**	**6,451**	**1,787**	**1,623**	**1,403**
Giá vốn hàng bán	1,046	6,122	1,602	1,437	1,211
Lợi nhuận gộp	**563**	**329**	**186**	**186**	**191**
Doanh thu HĐTC	44.1	100	49.9	59.3	38.5
Chi phí TC	184	147	105	142	164
Chi phí lãi vay	**98.5**	**99.8**	**69.0**	**113**	**142**
LN trong công ty LKLD	0	0	-1.01	1.60	-0.89
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	106	71.5	85.5	12.2	84.1
LN thuần từ HĐKD	**316**	**211**	**43.9**	**91.9**	**-19.4**
Lợi nhuận khác	-0.35	0.91	34.8	31.7	86.5
LN trước thuế	**316**	**212**	**78.8**	**124**	**67.1**
Lợi nhuận sau thuế	**253**	**169**	**64.4**	**108**	**43.9**
LNST của CĐ cty mẹ	**175**	**105**	**48.8**	**92.4**	**40.0**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của S99 bằng **-186.2** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (114.7 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **121.3** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-492.0** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **184.5** tỷ đồng.